

## PHỤ LỤC I

(Kèm theo Đề án số 151 /ĐA-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong)

STT	Hiện trạng thôn (xóm)					Sau sắp xếp thôn						Ghi chú
	Tên thôn (xóm) /tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT ở thôn (xóm), tổ dân phố	Số người hoạt động trực tiếp ở thôn (xóm), tổ dân phố	Tên gọi của thôn (xóm)/tổ dân phố sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Tỷ lệ hộ gia đình so với tiêu chuẩn (%)	Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn	Số người hoạt động trực tiếp ở thôn xóm	
1	Đội 13 Nghĩa Hồng	231	699	2	3	Thôn 1	681	2.122	170	3	6	
2	Đội 14 Nghĩa Hồng	146	456	2	3							
3	Đội 15 Nghĩa Hồng	127	412	2	3							
4	Đội 16 Nghĩa Hồng	177	555	2	2							
5	Đội 9 Nghĩa Hồng	143	436	2	3	Thôn 2	637	1.928	159	3	6	
6	Đội 10 Nghĩa Hồng	171	528	2	3							
7	Đội 11 Nghĩa Hồng	190	578	2	4							
8	Đội 12 Nghĩa Hồng	133	386	1	2							
9	Đội 4 Nghĩa Hồng	170	556	3	2	Thôn 3	877	2.769	219	3	6	
10	Đội 5 Nghĩa Hồng	157	524	1	2							
11	Đội 6 Nghĩa Hồng	162	515	1	2							
12	Đội 7 Nghĩa Hồng	157	491	2	4							
13	Đội 8 Nghĩa Hồng	231	683	2	3	Thôn 4	854	2.806	213	3	6	
14	Đội 1 Nghĩa Hồng	292	929	2	3							
15	Đội 2 Nghĩa Hồng	340	1154	2	3							
16	Đội 3 Nghĩa Hồng	222	723	2	3							
17	Đội 1 Nghĩa Phong	185	572	2	4	Thôn 5	691	2.185	173	3	6	
18	Đội 2 Nghĩa Phong	185	593	2	4							
19	Đội 6 Nghĩa Phong	179	578	2	4							
20	Đội 7 Nghĩa Phong	142	442	2	4							
21	Đội 8 Nghĩa Phong	184	592	2	4	Thôn 6	615	2.031	154	3	6	
22	Đội 9 Nghĩa Phong	221	727	2	4							
23	Đội 10 Nghĩa Phong	210	712	2	4							
24	Đội 3 Nghĩa Phong	224	774	2	4							
25	Đội 4 Nghĩa Phong	162	526	2	4	Thôn 7	727	2.425	182	3	6	
26	Đội 5 Nghĩa Phong	180	578	2	4							
27	Đội 11 Nghĩa Phong	161	547	2	4							
28	Đội 12 Nghĩa Phong	153	498	2	4							
29	Đội 13 Nghĩa Phong	134	378	2	4	Thôn 8	619	1.942	155	3	6	
30	Đội 14 Nghĩa Phong	153	515	2	4							
31	Đội 15 Nghĩa Phong	179	551	2	4							
32	Xóm 1 Nghĩa Phú	243	812	2	3							
33	Xóm 2 Nghĩa Phú	131	380	2	4	Thôn 9	784	2.620	196	3	6	
34	Xóm 3 Nghĩa Phú	150	530	2	3							
35	Xóm 6 Nghĩa Phú	260	898	2	4							

36	Xóm 4 Nghĩa Phú	289	952	2	3	Thôn 10	722	2.460	181	3	6	
37	Xóm 5 Nghĩa Phú	215	698	2	4							
38	Xóm 7 Nghĩa Phú	218	810	2	4							
39	Xóm 8 Nghĩa Phú	217	696	2	4	Thôn 11	814	2.653	204	3	6	
40	Xóm 9 Nghĩa Phú	247	715	2	4							
41	Xóm 10 Nghĩa Phú	178	637	2	3							
42	Xóm 11 Nghĩa Phú	172	605	2	3							
43	Xóm 12 Nghĩa Phú	176	601	2	4	Thôn 12	652	2.149	163	3	6	
44	Xóm 13 Nghĩa Phú	213	710	2	4							
45	Xóm 14 Nghĩa Phú	160	510	2	4							
46	Xóm 15 Nghĩa Phú	103	328	2	3							
<b>Tổng</b>		<b>8.673</b>	<b>28.090</b>	<b>90</b>	<b>159</b>	<b>12</b>	<b>8.673</b>	<b>28.090</b>		<b>36</b>	<b>72</b>	